

DANH SÁCH VIÊN CHỨC DỰ KIẾN NÂNG LƯƠNG NĂM 2018
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ về việc nâng bậc lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với CB,VC,NLĐ. Đề nghị CB,VC rà soát danh sách này, nếu có các thông tin cần điều chỉnh và bổ sung về thời gian nâng bậc lương và các thành tích đã đạt được từ năm học 2012 - 2013 đến nay đề nghị liên hệ với Phòng TC - HC - TH (cô Liễu) trước ngày 22/7/2017.

Lưu ý: CB,VC được xét nâng lương trước hạn có thành tích trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất (đối với chức danh trình độ từ cao đẳng trở lên) và 4 năm gần nhất (đối với chức danh có trình độ dưới cao đẳng). Hội đồng xét nâng bậc lương của trường sẽ xem xét, căn cứ các thành tích của CBVC để đề nghị Sở GDĐT nâng lương trước hạn cho 10% CBVC tính trên tổng số 290 người theo bảng lương tháng 7/2017. (DS được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong Thông tư 08 để CB,VC đề theo dõi)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng					Chiến sĩ thi đua cơ sở	Chiến sĩ thi đua Thành phố	Bảng khen UBNDTP	Danh hiệu khác	Ghi chú
							Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau					
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17
01	Nguyễn Văn Giang	K. Công nghệ thông tin	15/02/1967	Nữ	A2.2	15.112	6	5.70	0.35		01/10/2015	2012-2013; 2013-2014; 2014-2015; 2015-2016	2014-2015	2012-2013 và 2013-2014; 2014-2015 và 2015-2016		
02	Bùi Đặng Hoàng Tuấn	K. Công nghệ thông tin	09/09/1986	Nam	A0	01a.003	2	2.41			01/06/2015	2013-2014; 2015-2016				
03	Nguyễn Văn Minh	K. Công nghệ thông tin	28/08/1971	Nam	A1	V.07.01.03	3	3.00	0.45		01/09/2015	2015-2016				
04	Bùi Văn Dũng	K. Công nghệ thông tin	15/05/1975	Nam	A1	V.07.01.03	3	3.00			01/09/2015					
05	Đặng Ngọc Đoán	K. Công nghệ thông tin	15/03/1977	Nam	A1	V.07.01.03	3	3.00			01/10/2015					
06	Đỗ Thị Hải Yến	K. Công nghệ thông tin	06/02/1979	Nữ	A1	V.07.01.03	3	3.00			01/09/2015					
07	Lê Hồng Thái	K. Công nghệ thông tin	07/07/1982	Nữ	A1	V.07.01.03	3	3.00			01/09/2015					
08	Lê Phi Trường	K. Công nghệ thông tin	04/01/1987	Nam	A1	V.07.01.03	3	3.00			01/05/2015					
09	Mai Chiêm Tuấn	K. Công nghệ thông tin	20/10/1975	Nam	A1	V.07.01.03	3	3.00			01/10/2015					
10	Nguyễn Nguyễn Hoàng Ngọc Quyên	K. Công nghệ thông tin	03/02/1980	Nữ	A1	V.07.01.03	4	3.33			01/09/2015					
11	Nguyễn Thị Thu Hồng	K. Công nghệ thông tin	24/04/1983	Nữ	A1	V.07.01.03	3	3.00			01/09/2015					
12	Trần Việt Khánh	K. Công nghệ thông tin	17/02/1979	Nam	A1	V.07.01.03	3	3.00	0.25		01/09/2015					
13	Võ Anh Trang	K. Công nghệ thông tin	01/10/1974	Nam	A1	V.07.01.03	4	3.33			01/09/2015					
14	Nguyễn Tiến Việt Dũng	K. Công nghệ thông tin	20/04/1989	Nam	A0	01a.003	2	2.41			01/11/2015					NL trước hạn 2015

STT	Họ và tên	Đơn vị	Ngày tháng năm sinh	Giới	Nhóm ngành	Mã số ngành	Bậc, hệ số lương hiện hưởng					Chiến sĩ thi đua cơ sở	Chiến sĩ thi đua Thành phố	Bảng khen UBNDTP	Danh hiệu khác	Ghi chú
							Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau					
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17
15	Nguyễn Văn Đôn	K. Công nghệ thông tin	01/01/1974	Nam	A1	V.07.01.03	3	3.00	0.25		01/09/2015					NL trước hạn 2015
16	Vũ Thị Thái Linh	K. Công nghệ thông tin	12/02/1982	Nữ	A1	V.07.01.03	4	3.33	0.25		01/09/2015					NL trước hạn 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2017
PTP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP



Lê Xuân Thiện